TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HS-ST
Ngày 26-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Phẩm

Bà Sầm Thị Thiên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với:

Bị cáo: Mã Ngọc T, tên gọi khác: không có, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1994; Số Thẻ CCCD: 020094009098; nơi sinh tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mã Xuân T1, sinh năm 1957 và bà Nông Thị H, sinh năm 1964 (đã chết); vợ: Hoàng Thị Đ, sinh năm 2004 (đã ly hôn năm 2025); con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/10/2025 tại Phân trại tạm giam Lộc Bình đến nay, có mặt.

Bị hại: Chị Hoàng Thị Đ, sinh ngày 16/01/2004; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2019, Mã Ngọc T sinh ngày 04/11/1994 là giáo viên hợp đồng giảng dạy bộ môn Sinh - Hóa các khối lớp 6,7,8 của Trường Trung học cơ sở thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là Trường Trung học cơ sở I) quen biết với Hoàng Thị Đ, sinh ngày 16/01/2004 là học sinh lớp 9 đang học tập tại T nơi Mã Ngọc T đang dạy học, sau đó cả hai có quan hệ tình cảm yêu đương.

Vào khoảng đầu tháng 06 năm 2019, sau khi đi chơi uống nước với nhau tại thị trấn Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Đ, tỉnh Lạng Sơn) do đã tối muộn Mã Ngọc T rủ Hoàng Thị Đ vào nhà nghỉ H1 thuộc khu G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn G, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn) để thuê phòng ngủ qua đêm và quan hệ tình dục, Hoàng Thị Đ đồng ý. Cả 02 vào nhà nghỉ thuê một phòng trên tầng 3, tại phòng ngủ Mã Ngọc T và Hoàng Thị Đ cùng nhau quan hệ tình dục với nhau 01 lần, không sử dụng biện pháp tránh thai, Mã Ngọc T đã xuất tinh vào trong âm đạo của Hoàng Thị Đ. Đến cuối tháng 6 năm 2019, Hoàng Thị Đ phát hiện bản thân đã mang thai, sau đó đã chuyển đến sinh sống cùng Mã Ngọc T tại thôn P, xã Đ, trong thời gian sinh sống cùng nhau do sợ ảnh hưởng đến thai nhi giữa Mã Ngọc T và Hoàng Thị Đ không quan hệ tình dục lần nào. Ngày 27/03/2020, Hoàng Thị Đ sinh con là Mã Gia B tại Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là Trung tâm y tế K) lúc này Hoàng Thị Đ đang được 16 tuổi 02 tháng 11 ngày. Ngày 18/02/2022, Hoàng Thị Đ đã đủ tuổi kết hôn nên Mã Ngọc T và Hoàng Thị Đ đã đăng ký kết hôn và khai sinh cho con. Trong quá trình chung sống, Mã Ngọc T và Hoàng Thị Đ nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên ngày 16/5/2025 Hoàng Thị Đ đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với Mã Ngọc T. Sau khi giải quyết vụ việc ly hôn, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn phát hiện có dấu hiệu của tội Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự nên đã gửi kiến nghị khởi tố đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L để điều tra giải quyết theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định ADN số: HT624.25/PY-XNSH, ngày 26/9/2025 của V kết luận đối với các mẫu gửi giám định ADN của Hoàng Thị Đ (ký hiệu M1), Mã Ngọc T (ký hiệu M2) và Mã Gia B (ký hiệu M3) như sau: *Hoàng Thị Đ (ký hiệu M1) và Mã Gia B (ký hiệu M3) có quan hệ huyết thống Mẹ – Con; Mã Ngọc T (ký hiệu M2) và Mã Gia B (ký hiệu M3) có quan hệ huyết thống Cha – Con.*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra bị can Mã Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSKV5, ngày 31/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Mã Ngọc T về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mã Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dụng bản Cáo trạng đã truy tố và xác định trong quá trình điều

tra, Mã Ngọc T đã bồi thường cho Hoàng Thị Đ số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Bị hại Hoàng Thị Đ thừa nhận đã nhận đủ số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và không có yêu cầu bồi thường thêm về dân sự. Bị hại đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo vì hiện nay con chung của bị cáo với bị hại vẫn do bị cáo trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục, dù trong quyết định công nhận thuận tình ly hôn giao cho bị hại trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mã Ngọc T phạm tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự xác nhận bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo gửi lời xin lỗi bị hại, bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, hứa sẽ không tái phạm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để trông nom chăm sóc con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng đầu tháng 06 năm 2019, tại Nhà nghỉ H1 thuộc thôn G, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, Mã Ngọc T là người đủ 18 tuổi đã có hành vi quan hệ tình dục với Hoàng Thị Đ, khi Hoàng Thị Đ chưa đủ 16 tuổi (khoảng 15 tuổi 05 tháng), là người mà bị cáo có trách nhiệm giáo dục, làm cho Hoàng Thị Đ có thai và sinh con. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Giao cấu

với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi được quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

[5] Hành vi của bị cáo Mã Ngọc T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền về nhân phẩm, danh dự của trẻ em được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý bình thường và chất lượng nòi giống của bị hại; gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trên địa bàn.

[6] Về nhân thân tại trích lục tiền án tiền sự xác định ngày 09/9/2013 bị cáo có hành vi cố ý gây thương tích nhưng kết quả xác minh xác định bị cáo không bị xử lý trách nhiệm hình sự, cũng không bị xử lý hành chính nên xác định bị cáo có nhân thân tốt; về năng lực trách nhiệm, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ham muốn tình dục của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung tăng nặng theo các điểm d, e khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình Sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 30.000.000 đồng, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo; bố đẻ bị cáo là Mã Xuân T1 được Chủ tịch nước tặng Huân Chương Chiến sĩ vẻ vang, năm 2013 được Ủy ban kiểm tra Trung ương Đảng tặng Bằng khen cho cá nhân có thời gian công tác từ 25 năm trở lên trong Ngành kiểm tra Đảng, ông Mã Xuân T1 có Giấy chứng nhận Thương binh, được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, vì vậy bị cáo Mã Ngọc T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xem xét toàn bộ sự việc. Hội đồng xét xử thấy xuất phát từ tình yêu năm nữ, trong lúc không làm chủ được bản thân bị cáo đã có hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; sau khi có hành vi giao cấu với bị hại, bị cáo đã thực hiện hết trách nhiệm của bản thân như: Đã nhận chăm lo cho bị hại, đón bị hại về sinh sống cùng để tiện chăm sóc; đến khi bị hại đủ tuổi đã thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định; khi bị hại mang thai, sinh con cho đến khi hai bên thuận tình ly hôn bị cáo là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con được sinh ra do hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi có quyết định công nhận thuận tình ly hôn cho đến nay, mặc dù các bên thỏa thuận con giao cho bị hại trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục nhưng thực tế bị hại không đón con đến sinh sống cùng mà vẫn do bị cáo trông nom, chăm sóc và giáo dục. Bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, sau khi phạm tội bị cáo đã có trách nhiệm với hành vi phạm tội của bản thân. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có

02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51, sau khi đối trừ 01 tình tiết định khung theo khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, được bị hại xin cho bị cáo hưởng án treo; việc cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương không gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 145 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, vì bị cáo không có công việc ổn định và không có tài sản mặt khác con đang nuôi con sinh ra từ hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lời đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của bị hại được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

[11] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Mã Ngọc T đã bồi thường xong cho bị hại với số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu đồng), bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên cần xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

[13] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm d, e khoản 2 Điều 145; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mã Ngọc T phạm tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mã Ngọc T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Mã Văn T2 đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam L - Trại tạm giam Công an tỉnh L, nếu bị cáo Mã Văn T2 không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Mã Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối với Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Mã Ngọc T đã bồi thường xong cho bị hại Hoàng Thị Đ với số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu đồng).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Mã Ngọc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- PC 01 Công an tỉnh Lạng Sơn (ĐTV Thái);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Chung